

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thuộc tuyến đê Long Hữu - Hiệp Thạnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 110/TTr-STC ngày 13/6/2022 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Xây dựng kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thuộc tuyến đê Long Hữu - Hiệp Thạnh.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Thời gian khởi công: 29/12/2020.
- Thời gian hoàn thành: 03/12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng Dự toán của dự án được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		42.000.000.000	39.651.264.000
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	-	-
2	Xây dựng	36.285.566.712	35.679.430.000
3	Thiết bị	-	-
4	Quản lý dự án	895.989.603	807.540.000
5	Tư vấn	3.264.311.528	2.674.870.000
6	Chi phí khác	750.033.095	489.424.000
7	Dự phòng	804.099.062	-

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	42.000.000.000	39.651.264.000	39.800.000.000	-	148.736.000
1	Vốn đầu tư công	42.000.000.000	39.651.264.000	39.800.000.000	-	148.736.000
1.1	Vốn NSNN	42.000.000.000	39.651.264.000	39.800.000.000	-	148.736.000
	- Vốn NSTW	40.000.000.000	39.200.000.000	39.200.000.000	-	-
	- Vốn NSĐP	2.000.000.000	451.264.000	600.000.000	-	148.736.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	-	-	-	-	-
2	Vốn khác (nếu có)	-	-	-	-	-

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số				39.651.264.000	
1	Tài sản dài hạn			39.651.264.000	
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		39.651.264.000	
1	Vốn đầu tư công	39.651.264.000	
1.1	Vốn NSNN	39.651.264.000	
	- Vốn NSTW	39.200.000.000	
	- Vốn NSĐP	451.264.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	-	
2	Vốn khác (nếu có)	-	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2022:

- Tổng nợ phải thu: 224.793.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 224.793.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, Sở Tài chính và chịu trách nhiệm giải trình với các cơ quan chức năng theo báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Tổng số		39.651.264.000	
1	Chi cục Thủy lợi Trà Vinh	39.651.264.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, các cơ quan có liên quan:

Hoàn tất thủ tục thanh toán với chủ đầu tư theo khối lượng thực hiện và giá trị quyết toán được duyệt.

4. Các nghiệp vụ khác: Không.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...✓

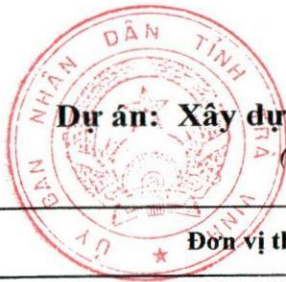
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi Trà Vinh;
- Phòng: CNXD;
- Lưu: VT, KT. 08

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ph*



ph
Nguyễn Trung Hoàng



Phụ lục

Dự án: Xây dựng kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thuộc tuyến đê Long Hữu - Hiệp Thạnh

(Kèm theo Quyết định số: 1105/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị Sở Tài chính thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ	
					Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4-5)	(7=5-4)
1	Ban QLDA ĐT XD các CT NN-PTNT tỉnh TV	Quản lý dự án	741.596.000	800.349.000	-	58.753.000
2	Viện Kỹ thuật Biển	Thiết kế BVTC-Dt	736.597.000	754.333.000	-	17.736.000
3	Công ty Cổ phần Tư vấn & XD HTKT bền vững Cửu Long	Lập-đ/g HSDT Gt tư vấn giám sát	7.159.000	-	7.159.000	-
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Âu Lạc	Giám sát	792.196.000	940.500.000	-	148.304.000
5	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Thẩm tra QT	68.898.000	-	68.898.000	-
6	Ngân sách địa phương	Công nợ	-	-	148.736.000	-
Tổng cộng					224.793.000	224.793.000